TAND THÀNH PHỐ L **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố L, ngày 29 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 22/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: chị Đỗ Thị T, sinh năm 1992

Nơi ĐKHKTT: Số nhà 260, đường Trần Phú, tổ 02, phường T, thành phố L, tỉnh L.

- Bị đơn: anh Bùi Thái L, sinh năm 1990

Nơi ĐKHKTT: Số nhà 260, đường Trần Phú, tổ 02, phường T, thành phố L, tỉnh L.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 47 Phân trại số 1 Trại giam Nà Tấu – xã Nà Tấu, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đỗ Thị T và anh Bùi Thái L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Thị T và anh Bùi Thái L đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: chị Đỗ Thị T và anh Bùi Thái L có 01 con chung là cháu Bùi Thái D, sinh ngày 22/5/2015. Chị T và anh L thỏa thuận như sau:

Chị Đỗ Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Bùi Thái D đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Bùi Thái L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Thái L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: chị Đỗ Thị T và anh Bùi Thái L không có tài sản chung, nợ chung, cho vay chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Đỗ Thị T và anh Bùi Thái L mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị T tự nguyện nộp thay anh L số tiền án phí mà anh L phải nộp, anh L nhất trí. Tổng cộng chị Đỗ Thị T phải nộp là 150.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị T đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Đỗ Thị T số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000128 ngày 29/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND phường T, TP L, tỉnh L;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga